

2. Nhờ thu hộ nước ngoài :
1,0⁰/₀₀ tối thiểu 1đ tối đa 300đ
3. Trả tiền thư tín dụng thường, và tuần hoàn ghi bằng tiền tư bản chủ nghĩa :
2,0⁰/₀₀ tối thiểu 1đ tối đa 300đ
4. Mua bán séc lữ hành tiền tư bản chủ nghĩa : 3,0⁰/₀₀ tối thiểu 1đ
5. Mua séc khác tiền tư bản chủ nghĩa :
4,0⁰/₀₀ tối thiểu 1đ
6. Đối ngoại lệ :
 - a) Đối tiền tư bản chuyển khoản lấy tiền tư bản chuyển khoản khác :
1⁰/₀₀ » 1đ
 - b) Mua tiền mặt ngoại tệ tư bản trả tiền Việt-nam :
2⁰/₀₀ » 1đ
 - c) Bán tiền mặt ngoại tệ tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa thu tiền Việt-nam :
4⁰/₀₀ » 1đ
 - d) Mua bán ngoại tệ tư bản tiền mặt lấy ngoại tệ tư bản tiền mặt hoặc chuyển khoản :
4⁰/₀₀ » 1đ

Chú ý : Những khoản giao dịch dưới 5đ không thu thủ tục phí.

Điều 2. — Tất cả cá nhân hoặc tổ chức trong và ngoài nước có quan hệ giao dịch với Ngân hàng ngoại thương Việt-nam đều phải trả thủ tục phí theo điều 1.

Điều 3. — Thủ tục phí quy định theo điều 1 không bao gồm điện phí, hoặc chi phí khác làm thêm. Khách hàng trong nước và nước ngoài phải trả lại các khoản chi phí này theo thực chi của Ngân hàng ngoại thương Việt-nam.

Điều 4. — Những khoản thủ tục phí khác phát sinh trong nghiệp vụ tín dụng và thanh toán với nước ngoài, chưa được quy định trong quyết định này như các khoản bảo đảm của ngân hàng về khả năng thanh toán, nhờ ngân hàng kiểm tra thương nhân, v.v... sẽ được xác định riêng theo từng trường hợp cụ thể.

Điều 5. — Ngân hàng ngoại thương Việt-nam đã thu thủ tục phí, thì không hoàn lại cho khách hàng, trừ trường hợp sai lầm do ngân hàng trong nước hoặc nước ngoài gây nên, với điều kiện khách hàng từ chối thanh toán trong thời hạn quy định.

Điều 6. — Quyết định này thay thế quyết định số 442-CN/TH ngày 1-10-1964 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 7. — Ông Chủ tịch Ngân hàng ngoại thương Việt-nam, ông Chánh văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt-nam, ông Vụ trưởng Vụ

kế toán và tài vụ, và các ông Trưởng chi nhánh ngân hàng thành phố Hải-phòng, tỉnh Quảng-ninh và các tỉnh biên giới chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 3 tháng 7 năm 1970
K.T. Tổng giám đốc Ngân hàng
Nhà nước Việt-nam

Phó tổng giám đốc
NGUYỄN SĨ ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 27-QĐ ngày 3-7-1970
ấn định các khoản thù tục phí phải thu các ngân hàng nước ngoài về nghiệp vụ thanh toán quốc tế của Ngân hàng ngoại thương Việt-nam.

TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ nghị định số 171-CP ngày 26-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt-nam ;

Căn cứ điều lệ quản lý ngoại hối ban hành theo nghị định số 102-CP ngày 6-7-1963 của Hội đồng Chính phủ ;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Ngân hàng ngoại thương Việt-nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ấn định các khoản thù tục phí phải thu các ngân hàng nước ngoài về nghiệp vụ thanh toán quốc tế của Ngân hàng ngoại thương Việt-nam như sau :

1. Tín dụng thư thương mại :

- a) Thông báo : 1,00⁰/₀₀ tối thiểu 6,5 đồng
- b) Xác nhận (gồm cả thông báo) mỗi quý hoặc một phần quý : 1,25⁰/₀₀ tối thiểu 6,5 đồng
- c) Thanh toán : 0,5⁰/₀₀ tối thiểu 6,5 đồng
- d) Sửa đổi :

Tặng số tiền : thu theo trường hợp 1 (đối với thư tín dụng thông báo)

Gia hạn tín dụng thư : thu theo trường hợp 2 (đối với thư tín dụng xác nhận)

Sửa đổi khác, mỗi lần..... 6,5 đồng

e) Hủy điều kiện bảo lưu :

..... 0,5⁰/₀₀ tối thiểu 6,5 đồng

2. Ủy thác thu :

Ủy thác thu có chứng từ và không có chứng từ : 0,5%/00 tối thiểu 6,5 đồng

3. Thanh toán :

Ủy nhiệm chi đơn giản và séc (mỗi lần) 6,5đ

4. Các nghiệp vụ khác : thu theo sự thỏa thuận giữa Ngân hàng ngoại thương Việt-nam với ngân hàng nước ngoài.

Điều 2. — Ngân hàng ngoại thương Việt-nam sẽ thu thủ tục phí quy định ở điều 1 của ngân hàng nước ngoài tùy theo từng loại nghiệp vụ giao dịch.

Đối với những ngân hàng đại lý có ký kết riêng về chế độ thủ tục phí thu lẫn nhau với Ngân hàng ngoại thương Việt-nam, thủ tục phí sẽ thu theo mức đã ký kết.

Điều 3 — Thủ tục phí sẽ thu bằng loại ngoại tệ được dùng để thanh toán giữa Ngân hàng ngoại thương Việt-nam và ngân hàng nước ngoài trong từng nghiệp vụ giao dịch.

Điều 4. — Thủ tục phí quy định ở điều 1 không bao gồm điện phí, bưu phí và những chi phí về những công việc làm thêm. Khách hàng trong nước và nước ngoài phải trả lại các khoản chi phí này theo thực chi của Ngân hàng ngoại thương Việt-nam, trừ trường hợp có sự thỏa thuận riêng miễn thu khoản này giữa hai ngân hàng.

Điều 5. — Những khoản thủ tục phí khác phát sinh trong nghiệp vụ tín dụng và thanh toán với nước ngoài chưa được quy định trong quyết định này như các khoản bảo đảm của ngân hàng về khả năng thanh toán, nhờ ngân hàng kiểm tra thương nhân, v.v... sẽ được xác định riêng theo từng trường hợp cụ thể.

Điều 6. — Ngân hàng ngoại thương Việt-nam đã thu thủ tục phí, thì không hoàn lại, mặc dù ngân hàng nước ngoài đề nghị hủy bỏ công việc đã nhờ làm hộ.

Điều 7. — Quyết định này thay thế quyết định số 554-QĐ ngày 22-10-1964 được bãi bỏ và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 8. — Ông Chủ tịch Ngân hàng ngoại thương Việt-nam, ông Chánh văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt-nam và ông Vụ trưởng Vụ kế toán và tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 3 tháng 7 năm 1970

K.T. Tổng giám đốc Ngân hàng
Nhà nước Việt-nam

Phó tổng giám đốc

NGUYỄN SĨ ĐỒNG

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 8-NV ngày 3-8-1970
hướng dẫn thi hành chế độ đối với
cán bộ, công nhân, viên chức bị
thương hoặc chết trong khi làm
nhiệm vụ phát hiện, đào phá bom
đạn địch chưa nổ.

Trước đây, tại nghị định số 111/B-CP ngày 20-7-1967, Hội đồng Chính phủ đã quy định : « Công nhân, viên chức Nhà nước bị thương hoặc chết vì trực tiếp tham gia chiến đấu hoặc vì điều kiện sản xuất, công tác không thể rời vị trí của mình trong khi địch đến bắn phá thì được coi là bị thương hoặc chết trong khi làm nhiệm vụ và được hưởng chế độ đãi ngộ đối với dân quân, tự vệ bị thương hoặc chết trong khi chiến đấu... ».

Bộ Nội vụ đã có thông tư số 01-NV ngày 25-1-1968 hướng dẫn thi hành nghị định nói trên.

Vừa qua, trong chỉ thị số 37-TTg ngày 12-3-1970 về việc phát hiện, đào phá bom đạn địch chưa nổ (điểm 5), Thủ tướng Chính phủ có quy định : « cán bộ, công nhân, viên chức được cấp có thẩm quyền giao công tác phát hiện, đào phá bom đạn địch chưa nổ, chẳng may bị thương vong trong lúc thi hành nhiệm vụ thì được hưởng quyền lợi như khi làm nhiệm vụ chiến đấu ». Quy định này bổ sung quy định về điều kiện được hưởng chế độ đãi ngộ đối với công nhân, viên chức Nhà nước nói trong nghị định số 111/B-CP.

Sau khi trao đổi ý kiến với Văn phòng kinh tế Phủ thủ tướng, Tổng công đoàn Việt-nam, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Bộ Nội vụ hướng dẫn thêm một số điểm về việc thi hành điểm 5 của chỉ thị số 37-TTg trên đây như sau :

1. Cấp có thẩm quyền giao cho cán bộ, công nhân, viên chức công tác phát hiện, đào phá bom đạn địch chưa nổ nói đây là thủ trưởng (hoặc người được ủy quyền khi thủ trưởng vắng mặt) các cơ quan, xí nghiệp trực thuộc các ngành ở trung ương (như vụ, cục, viện, xí nghiệp, trường học...), thủ trưởng (hoặc người được ủy quyền khi thủ trưởng vắng mặt) các